

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-12-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Anh

Bà Tô Thị Lợi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lô Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Lãng Văn O, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ph, tỉnh Thái Nguyên); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/10/2022, bản tự khai ngày 20/10/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lô Thị H trình bày: Chị và anh Lãng Văn O đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/12/2015. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Lãng Văn O hay đi đêm về hôm không nói cho chị biết, đến tháng 3/2016 thì anh Lãng Văn O bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và

đi chấp hành án tù chung thân tại Trại giam Ph, tỉnh Thái Nguyên đến nay. Hiện chị xác định không còn tình cảm với anh Lãng Văn O nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Chị và anh Lãng Văn O có 01 người con chung là Lãng Ngọc A, sinh ngày 09/9/2016. Hiện nay cháu Lãng Ngọc A đang ở cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Lãng Văn O phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Bị đơn anh Lãng Văn O vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 03/11/2022 anh Lãng Văn O trình bày: Anh và chị Lô Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/12/2015, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2016 thì anh bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, anh đang chấp hành án tại Trại giam Ph, tỉnh Thái Nguyên, nay chị Lô Thị H xin ly hôn với anh, anh không đồng ý. Về con chung: Anh và chị Lô Thị H có 01 người con chung là Lãng Ngọc A, sinh ngày 09/9/2016. Hiện nay cháu Lãng Ngọc A đang ở cùng chị Lô Thị H, trường hợp phải khi ly hôn anh đồng ý để chị Lô Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng như xét xử vụ án. Đối với anh Lãng Văn O là bị đơn đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ và có bản tự khai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đưa ra quyết định xét xử vắng mặt anh Lãng Văn O là đảm bảo.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị H, cho chị Lô Thị H ly hôn với anh Lãng Văn O. Về con chung: Giao cháu Lãng Ngọc A, sinh ngày 09/9/2016 cho chị Lô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lãng Văn O không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh Lãng Văn O đang chấp hành án. Anh Lãng Văn O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Lô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong

vụ án ly hôn theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Lãng Văn O vắng mặt vì đang phải chấp hành án tại Trại giam Ph, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lãng Văn O.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Lô Thị H và anh Lãng Văn O lấy nhau có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Lô Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, xác định người trực tiếp nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 06/10/2022 chị Lô Thị H gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lãng Văn O và giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị H và anh Lãng Văn O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 28/12/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Đến tháng 3/2016 thì anh Lãng Văn O bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt mức án chung thân, nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Ph, tỉnh Thái Nguyên. Như vậy từ tháng 3/2016 chị Lô Thị H và anh Lãng Văn O đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải anh Lãng Văn O không đồng ý ly hôn với chị Lô Thị H. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của chị Lô Thị H và anh Lãng Văn O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Lãng Văn O là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Chị Lô Thị H và anh Lãng Văn O có 01 con chung là Lãng Ngọc A, sinh ngày 09/9/2016, hiện nay cháu Lãng Ngọc A đang ở cùng chị Lô Thị H. Khi ly hôn chị Lô Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại Bản tự khai anh Lãng Văn O cũng đồng ý cho chị Lô Thị H nuôi con chung nếu phải ly hôn. Xét thấy cháu Lãng Ngọc A hiện nay đang ở cùng chị Lô Thị H và đang học tại Trường Tiểu học thị

trần Cao Lộc, huyện Cao Lộc, để cuộc sống của cháu Lăng Ngọc A được đảm bảo. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Lô Thị H là có căn cứ nên cần chấp nhận. Anh Lăng Văn O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lăng Văn O có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Chị Lô Thị H và anh Lăng Văn O yêu cầu Tòa án không giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung và cho vay nợ chung: Chị Lô Thị H và anh Lăng Văn O đều trình bày không có. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị H, cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Lăng Văn O.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Lăng Ngọc A, sinh ngày 09/9/2016 cho chị Lô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lăng Văn O không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lăng Văn O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lô Thị H đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0001463 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lô Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lăng Văn O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp Thành, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đặng Thị Duyệt**